

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ XÉT TỐT NGHIỆP
HỆ VĂN BẰNG HAI CHÍNH QUY LỚP K18 K (ĐỢT 1)**

TT	Mã sinh viên	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Năm tốt nghiệp	Số TCTL	Điểm TBTL hệ 10	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
1	K18KCQ020	Bùi Thị Hải	Anh	22/08/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.37	2.96	Khá	Luật kinh tế
2	K18KCQ060	Đoàn Thị Huệ	Anh	26/03/1997	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	108	7.31	2.91	Khá	Luật kinh tế
3	K18KCQ011	Hoàng Cao	Bắc	17/10/1993	Cao Bằng	Nam	Tày	Việt Nam	2022	107	7.73	3.11	Khá	Luật kinh tế
4	K18KCQ068	Nguyễn Văn	Bằng	29/07/1996	Phú Thọ	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.3	2.9	Khá	Luật kinh tế
5	K18KCQ058	Trịnh Cao	Cường	06/12/1990	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	8	3.24	Giỏi	Luật kinh tế
6	K18KCQ015	Nguyễn Văn	Diện	05/06/1987	Hung Yên	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.5	2.99	Khá	Luật kinh tế
7	K18KCQ039	Kiều Tuấn	Dũng	17/09/1985	Bắc Giang	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	108	7.5	2.99	Khá	Luật kinh tế
8	K18KCQ076	Trần Huy	Đam	15/09/1987	Hà Nam	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	112	7.47	3.03	Khá	Luật kinh tế
9	K18KCQ004	Phạm Thành	Đạt	26/09/1996	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.28	2.87	Khá	Luật kinh tế
10	K18KCQ031	Vũ Thị	Đoan	01/07/1988	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	108	8.58	3.61	Xuất sắc	Luật kinh tế
11	K18KCQ054	Đoàn Đức	Giang	13/09/1993	Thái Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	108	7.58	3.1	Khá	Luật kinh tế
12	K18KCQ006	Đỗ Tùng	Giang	22/07/1996	Nam Định	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.28	2.86	Khá	Luật kinh tế
13	K18KCQ040	Nguyễn Thu	Hà	23/05/1990	Hải Dương	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	107	8.04	3.32	Giỏi	Luật kinh tế
14	K18KCQ056	Vũ Thị	Hạnh	17/09/1977	Hung Yên	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	109	7.6	3.06	Khá	Luật kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Năm tốt nghiệp	Số TCTL	Điểm TBTL hệ 10	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
15	K18KCQ024	Phạm Thị Hiếu	02/08/1987	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	108	8.3	3.43	Giỏi	Luật kinh tế
16	K18KCQ029	Dương Thị Phương Hoa	01/05/1984	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	108	7.53	2.98	Khá	Luật kinh tế
17	K18KCQ062	Hoàng Mỹ Hoa	06/10/1977	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	109	7.7	3.12	Khá	Luật kinh tế
18	K18KCQ026	Nguyễn Đức Hòa	14/04/1981	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.52	3.06	Khá	Luật kinh tế
19	K18KCQ051	Nguyễn Việt Hoàng	03/01/1981	Thái Nguyên	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	8.28	3.47	Giỏi	Luật kinh tế
20	K18KCQ035	Nguyễn Đức Hùng	13/07/1995	Nam Định	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.27	2.87	Khá	Luật kinh tế
21	K18KCQ067	Nguyễn Văn Hùng	10/11/1981	Hà Nam	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.78	3.23	Giỏi	Luật kinh tế
22	K18KCQ010	Đường Tuấn Huy	01/08/1989	Lạng Sơn	Nam	Tày	Việt Nam	2022	107	7.86	3.23	Giỏi	Luật kinh tế
23	K18KCQ072	Trần Quốc Huy	08/04/1990	Hòa Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.57	3.06	Khá	Luật kinh tế
24	K18KCQ044	Nguyễn Quang Hưng	18/10/1995	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.78	3.23	Giỏi	Luật kinh tế
25	K18KCQ059	Phạm Việt Hưng	01/03/1993	Thái Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	108	8.09	3.33	Giỏi	Luật kinh tế
26	K18KCQ057	Nguyễn Diệu Hương	17/01/1991	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.44	2.96	Khá	Luật kinh tế
27	K18KCQ070	Vũ Minh Mai Hương	15/09/1994	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.94	3.3	Giỏi	Luật kinh tế
28	K18KCQ012	Nguyễn Tuấn Linh	18/09/1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	108	8.19	3.39	Giỏi	Luật kinh tế
29	K18KCQ055	Trương Thị Hiền Lương	04/02/1992	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	108	8.04	3.27	Giỏi	Luật kinh tế
30	K18KCQ001	Phạm Thanh Nam	22/01/1978	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	109	8.09	3.38	Giỏi	Luật kinh tế
31	K18KCQ061	Lê Hồng Nhung	10/01/1977	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	112	7.5	3.03	Khá	Luật kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Năm tốt nghiệp	Số TCTL	Điểm TBTL hệ 10	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
32	K18KCQ045	Nguyễn Thị	Nhung	03/04/1983	Yên Bái	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	109	7.6	3.12	Khá	Luật kinh tế
33	K18KCQ033	Lương Văn	Ninh	16/06/1983	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	108	7.84	3.24	Giỏi	Luật kinh tế
34	K18KCQ049	Hoàng Thị	Phương	05/09/1997	Hà Giang	Nữ	Tày	Việt Nam	2022	108	7.49	3.01	Khá	Luật kinh tế
35	K18KCQ080	Nguyễn Thị Lan	Phương	26/10/1991	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.9	3.24	Giỏi	Luật kinh tế
36	K18KCQ002	Cao Thị Bích	Phượng	21/07/1994	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	108	7.7	3.2	Giỏi	Luật kinh tế
37	K18KCQ016	Nguyễn Thị Duyên	Soan	06/06/1982	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	111	7.5	3.02	Khá	Luật kinh tế
38	K18KCQ038	Đỗ Duy	Tạo	24/07/1986	Hải Dương	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	111	7.28	2.85	Khá	Luật kinh tế
39	K18KCQ069	Nguyễn Văn	Tấn	08/07/1996	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.58	3.06	Khá	Luật kinh tế
40	K18KCQ008	Đặng Thị Kim	Thanh	18/03/1984	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.75	3.17	Khá	Luật kinh tế
41	K18KCQ019	Nguyễn Mạnh	Thắng	04/02/1987	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.64	3.1	Khá	Luật kinh tế
42	K18KCQ030	Phạm Toàn	Thắng	29/06/1981	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	109	8.03	3.27	Giỏi	Luật kinh tế
43	K18KCQ065	Bùi Bảo	Thoa	26/10/1994	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	108	7.7	3.23	Giỏi	Luật kinh tế
44	K18KCQ036	Nguyễn Văn	Thùy	16/01/1987	Thái Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	109	7.88	3.22	Giỏi	Luật kinh tế
45	K18KCQ046	Trần Mạnh	Tiến	23/11/1983	Nam Định	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.45	2.97	Khá	Luật kinh tế
46	K18KCQ017	Nguyễn Trí	Toàn	05/03/1982	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	111	7.41	3	Khá	Luật kinh tế
47	K18KCQ081	Nông Quốc	Toàn	26/11/1992	Cao Bằng	Nam	Tày	Việt Nam	2022	107	7.27	2.89	Khá	Luật kinh tế
48	K18KCQ023	Đỗ Thị	Trang	03/07/1995	Hung Yên	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.59	3.06	Khá	Luật kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Năm tốt nghiệp	Số TCTL	Điểm TBTL hệ 10	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
49	K18KCQ025	Lương Thị Mai Trang	11/09/1981	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	109	7.52	3.07	Khá	Luật kinh tế
50	K18KCQ028	Trần Văn Anh Tú	21/11/1993	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.61	3.11	Khá	Luật kinh tế
51	K18KCQ009	Bùi Anh Tuấn	22/08/1997	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	109	7.36	2.91	Khá	Luật kinh tế
52	K18KCQ014	Trịnh Quang Tuấn	04/02/1995	Ninh Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.58	3.06	Khá	Luật kinh tế
53	K18KCQ043	Đào Thanh Tùng	01/04/1994	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	2022	108	7.22	2.87	Khá	Luật kinh tế
54	K18KCQ074	Lý Thị Xuyên	11/09/1995	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	2022	107	7.52	3.03	Khá	Luật kinh tế
55	K18KCQ021	Hoàng Thị Hải Yến	15/12/1991	Hải Dương	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	110	8.31	3.45	Giỏi	Luật kinh tế
56	K18KCQ066	Phạm Thị Yến	09/11/1994	Thái Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	2022	107	7.4	2.96	Khá	Luật kinh tế

CÁN BỘ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thu Thủy

Nguyễn Thị Ngọc Anh